

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa
Tập 319**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: SC Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 07.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 374. Bắt đầu xem từ đoạn thứ hai, tức là hàng thứ bảy.

“Thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp”. Trong phẩm này, đoạn trước đã giới thiệu thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Đây thuộc về y báo. Đoạn sau giới thiệu về danh hiệu công đức của Di Đà, thuộc về chánh báo. Y báo chánh báo đều là công đức xung tánh, cho nên không thể nghĩ bàn. Hoàng Niệm Tổ trích lục những khai thị đặc sắc trong “Mật Thích”, khiến chúng ta đối với danh hiệu công đức nhận thức thêm được một bước.

Công phu niệm Phật sở dĩ không đắc lực, là đối với danh hiệu thiếu sự hiểu biết. Trước đây Chương Gia đại sư nói, Phật pháp khó hiểu nhưng dễ hành. Trải qua nhiều năm như vậy, đã chứng minh lời nói của đại sư. Đây là một vấn đề của triết học. Phàm phu thành Phật thực sự không khó. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng sanh mà thị hiện, sự việc của 3000 năm trước. Lục Tổ Huệ Năng vì chúng ta thị hiện, đây sự việc của 1300 năm trước. Cho chúng ta biết phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm. Một niệm chánh sẽ thành Phật, một niệm tà sẽ đọa lạc thành phàm phu. Trong phàm phu cũng có chánh tà.

Chánh này nếu đem so sánh với đại thừa thì vẫn coi là tà. Đại thừa phải ngộ nhập tự tánh mới là chánh trong các điều chánh. Chánh trong lục đạo, quả báo là ba đường lành. Tà trong lục đạo, quả báo là ba đường ác. Điều này không thể không biết. Đức Thế Tôn cũng chính là vì việc này, vì việc khó hiểu dễ hành này, nên ngài nghĩ cần phải dạy học. Phải dùng phương pháp này để giúp mọi người giác ngộ. Giúp mọi người thấu triệt thật tướng các pháp. Đây là trí tuệ chân thật của Đức Thế Tôn. Lợi ích chân thật đối với tất cả chúng sanh. Đem chân tướng của vũ trụ nói rõ ràng, đây là điều thiện lớn thứ nhất. Phước đức lớn nhất chính là niệm Phật.

Lần này chúng tôi sẽ giảng một cách tường tận về đoạn nói đến danh hiệu này. Hình như giảng ba lần 6 tiếng đồng hồ. Danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta thật sự biết, thật sự hiểu rõ, mới thật sự đem Phật A Di Đà để vào tâm. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra thì không có gì hết. Vì sao?

Vì nó là công đức chân thật đệ nhất trong thế xuất thế gian. Trong Kinh Di Giáo Đức Thế Tôn dạy “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, điều này ở trước chúng ta đã học trong kinh này nói “chỉ tâm nhất xứ”. Ché tâm và chỉ tâm cùng một nghĩa. Trong tâm không có tạp niệm, không có ý niệm thứ hai. Chỉ có Phật A Di Đà thì chẳng có gì là không làm được. Đến chuyển phàm thành thánh mà còn làm được, huống gì các việc khác?

Tuy nói như vậy, nhưng Đức Phật nói rất rõ, chư vị tổ sư cũng chú giải rất rõ. Chúng tôi cũng cố gắng đem vấn đề này nói rõ ràng. Có ai nghe hiểu chẳng? Không nhiều. Nghe hiểu được, thật sự quay đầu, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Được mấy người? Rất ít. Chỉ cần trong tâm có Phật A Di Đà thì họ sẽ thành Phật. Vì sao lại khó như vậy? Không buông bỏ được các pháp trong thế xuất thế gian, buông không được danh văn lợi dưỡng trong lục đạo. Mặc dù hiểu được y chánh trang nghiêm trong thế giới Cực Lạc, nhưng lợi nhỏ trước mắt cũng tiếc không bỏ được. Như vậy thì lợi ích lớn về sau sẽ chẳng có phần. Về sau lợi ích này rất lớn. Không chỉ về sau mà ngay hiện tại cũng đạt được.

Nếu thật sự có thể một lần nghe mà ngàn lần ngộ. Sau khi nghe liền hiểu liền giác ngộ. Thật sự buông bỏ, thật sự hành trì. Người này không phải người thường. Thực sự là anh hùng hào kiệt, đại thánh đại hiền. Nói lên rằng phàm phu làm không được nhưng họ làm được. Làm thế nào mới thật sự hiểu rõ? Buông bỏ là được. Không buông bỏ được thì vĩnh viễn không hiểu rõ, vĩnh viễn không minh bạch. Người học Phật chân chánh nên biết điều này.

Chuyện trong thế xuất thế gian là chuyện nhỏ, những chuyện nhỏ nhất không phải việc lớn. Không thoát khỏi luân hồi thì đâu phải là việc lớn? Không thoát khỏi mười pháp giới cũng không coi là việc lớn. Trong kinh Pháp Hoa nói, Đức Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ở đời. Đức Phật không dễ xuất hiện ở thế gian, nếu xuất hiện ở thế gian nhất định có nhân duyên lớn. Nhân duyên lớn là gì? Làm việc lớn. Làm việc lớn tức là trong thời đại này thực sự có chúng sanh căn cơ thuần thực, họ có thể thành Phật. Nên Phật mới thị hiện ở thế gian này. Một người cũng cần phải độ “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”. Còn những người khác? Những người khác là dự thính. Nghe được bao nhiêu thì tốt bấy nhiêu, cũng đều coi như là người có duyên.

Phật A Di Đà đã thành Phật. Phương pháp thành Phật đơn giản nhất, trực tiếp nhất, ổn định nhất và nhanh nhất, không có gì hơn niệm Phật. Niệm Phật nào? Niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, chư Phật mười phương đều tán thán. Chư Phật mười phương tán thán, hay nói cách khác là chư Phật mười phương đều tán thán, đều tán thành giáo huấn của Đức Thế Tôn. Nói cách khác là

nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà. Chính là khuyến cáo của tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời. Chúng ta có nên tiếp thu chăng? Có nên nghe lời chăng? Thật tiếp nhận, thật nghe lời thì phải buông xả vạn duyên. Tự mình thành tựu, sau đó độ chúng sanh. Tự mình chưa thành tựu thì không thể độ chúng sanh. Dù có tận lực chúng sanh cũng không tin, không có lòng tin.

Trong kinh Đức Phật dạy: Mình chưa giác ngộ mà giác ngộ cho người, không có việc đó. Không có đạo lý này. Nếu không cần như vậy, không cần tự độ, năm 19 tuổi Đức Thế Tôn nên ra độ chúng sanh, hà tất phải đợi đến 30 tuổi sau khi thành đạo? Khi thành đạo, còn phải xem nhân duyên. Nhân duyên chưa đến cũng không được. Ngài Huệ Năng 24 tuổi thành đạo, ngài thật sự đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh. Cảnh giới của ngài lúc đó cùng với cảnh giới của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi dưới cội cây Bồ đề, khi sao mai vừa mọc ngài đại triệt đại ngộ.

Kiến tánh thành Phật, Ngũ Tổ liền đem y bát truyền cho ngài và dặn ngài nên ẩn trốn vì nhân duyên chưa đến. Ngài ẩn mình trong nhóm thợ săn 15 năm. Mười lăm năm sau mọi người trong xã hội đã lãng quên chuyện này. Nhân duyên đã thành thực nên ngài xuất hiện, thiên tông lập tức hưng thịnh trở lại. Tông môn như vậy, giáo môn cũng không ngoại lệ. Chưa khai ngộ, chưa thành tựu viên mãn vẫn chưa thể độ chúng. Tịnh độ tông đặc thù, những cũng không ngoại lệ. Quý vị xem, lịch đại tổ sư của Tịnh độ tông. Chính họ chưa thành tựu, thì làm sao có thể độ người? Thế xuất thế pháp cũng không ngoại lệ. Thời nay thành tựu vô cùng khó khăn. Vì sao? Vì không có nơi tu hành. Không có đạo tràng tu học chân chánh. Ấn Quang đại sư kỳ vọng hậu thế thật sự làm được. Ngài kiến nghị nên lập ra những đạo tràng nhỏ, các vị đồng tu không quá 20 người. Như vậy tâm mới có thể chuyên được, nhất định không phan duyên bên ngoài. Đạo tràng nhỏ 20 người tu, chỉ cần hai ba người hộ pháp là đủ, họ đến hộ trì chúng ta. Sinh hoạt bình thường tương đối là được, nhưng phải thật sự buông bỏ vạn duyên nhất tâm chuyên niệm. Hai mươi người đó đều thành tựu, đều vãng sanh hết. Đạo tràng nhỏ này thành tựu 20 vị Phật, không quá tuyệt sao!

Sự thành tựu của đạo tràng, không phải là phú lệ đường hoàng, vàng ngọc huy hoàng, mọi người đông đúc náo nhiệt, không phải như vậy. Đó là đạo tràng náo nhiệt, không phải đạo tràng của Phật. Đạo tràng Phật pháp thanh tịnh trang nghiêm, khi bước vào không thấy gì hết. Đạo tràng trang nghiêm của đạo Phật, là xem trong đó có bao nhiêu người khai ngộ, bao nhiêu người chứng quả, bao nhiêu người vãng sanh. Đây là trang nghiêm, chứ không phải là đông người náo nhiệt.

Tôi hôm qua có một vị đồng tu trong nước gọi điện thoại nói với tôi, họ thấy có hai người dùng danh nghĩa tôi đề quyền góp. Nói tôi năm nay tổ chức một hoạt động

tại liên hiệp quốc nên cần tiền. Tôi ấn tống “Tứ Khố Hội Yếu”, ấn tống “Quốc Học Trị Yếu”, và “Quần Thư Trị Yếu” của Đường Thái Tông. Không sai, có việc này.

“Trị Yếu” đã in xong. “Hội Yếu” “Tứ Khố Hội Yếu” khoảng tháng 9 có thể giao hàng. Tôi nói với quý vị, tiền đã trả xong hết. Suốt đời tôi chưa từng đi quyên góp, chưa từng đưa tay lấy của ai một đồng nào. Tiền của tôi từ đâu mà có? Tôi nói với những người có phước đức lớn rằng. Bây giờ có cơ hội cần mấy trăm vạn mỹ kim, quý vị có đồng ý làm không? Tôi chỉ vận động một người, tôi không đi quyên góp nhiều nơi. Có người xuất tiền, thì việc này làm thành công, không có thì thôi. Nên quý vị phải biết, phàm những việc dán quảng cáo bên ngoài cần tiền, hoặc đưa tài khoản ngân hàng ra. Tôi cũng không biết là thật hay là giả. Đó đều là việc của họ không liên quan đến tôi.

Ngày xưa tôi có giấy chứng minh của Trung Quốc. Ở Trung Quốc có thể giảng kinh có thể dạy học. Nên lúc đó tôi ở quê nhà Lô Giang, cũng có đi làm hai hay ba thẻ ngân hàng, tôi cũng không nhớ rõ. Bây giờ giấy chứng minh đã thu lại, tôi thuộc người nước ngoài. Về nước đi tham quan du lịch, đi thăm thân thích bằng hữu thì được, không vấn đề gì. Nhưng giảng kinh dạy học nhất định không được.

Thân mạng cả đời của chúng tôi là giảng kinh dạy học. Quý vị nên biết tôi không thể trở về nước, nên đây là việc không thể. Trong nước nếu có bất cứ hoạt động nào dùng tên tôi, mọi người phải biết đó toàn là giả. Quý vị đồng ý cúng dường họ rất tốt, nhưng không liên quan đến Tịnh Không pháp sư. Tôi đã nhiều lần thanh minh, quý vị chắc cũng đã biết. Thẻ ngân hàng ngày trước ở Lô Giang, tôi không biết ai đang dùng? Nên hy vọng chư vị đồng học hiểu. Tôi không phải là một người đa sự, không phải là người thích náo nhiệt. Tôi chưa từng làm việc mà không có nắm chắc. Tôi muốn làm việc gì, thì tiền và mọi thứ đều đã đầy đủ, chứ không phải quyên tiền để làm việc, tôi không làm những việc đó. Việc này gọi là phan duyên. Hàng ngày vì việc này mà lo lắng, thì làm gì còn tâm thanh tịnh.

Trở ngại sự thanh tịnh nhất định không thể làm. Dù việc có tốt đến đâu đều không được. Đây là điều Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta, thầy giáo dạy chúng ta. Suốt đời y giáo phụng hành nhất định không sai lầm. Đức Thế Tôn không có đạo tràng nào hết. Trong đời của tôi cũng không có đạo tràng. Mỗi đạo tràng họ đều có tổ chức, có tổ chức của hội đồng giám đốc. Tịnh tông học hội ở Âu Châu, ở đây cũng có để tên tôi. Là ý gì? Để cho họ dễ làm việc hơn. Vì quan hệ của tôi với chính phủ, với địa phương sâu hơn một chút.

Năm nay tôi muốn sửa đổi, danh không cần nữa, hoàn toàn nghỉ hưu. Không bao lâu nữa chúng tôi sẽ sửa đổi, chính thức làm trường học, chính phủ cũng đã phê chuẩn. Nên chỗ này tương lai chính thức là một học viện được chính phủ thừa nhận.

Làm thành học viện Tịnh tông. Học viện Tịnh tông thuộc văn hoá đa nguyên. Chúng tôi mời giáo thọ về dạy và học tập tại đây. Chiếu theo quy định của nhà nước Âu Châu, chúng tôi thu học phí. Khi tốt nghiệp cũng có cấp phát văn bằng. Văn bằng đại học, văn bằng Thạc sĩ đều có thể cấp phát. Hai ba năm sau khi học viện đã tổ chức tốt, có thể cấp phát văn bằng Tiến sĩ. Tôi về hưu rồi, đã 85 tuổi thời gian không còn nhiều. Đây là việc duy nhất trong đời tôi làm cho Phật giáo. Việc này cũng là các bạn đồng học dòng chữ Ngô, mọi người nhận được ân huệ của cư sĩ Hàn. Sau khi cô ta đi, mọi người lưu lạc khắp nơi, tâm không an định. Chúng tôi đến Âu Châu mới kiến lập nên đạo tràng này, hy vọng mọi người định tâm ở lại đây tu hành. Đã mười năm qua đi, nói thật mười năm này tôi rất thất vọng. Vì sao? Vì không có người nào thành Phật. Tịnh tông có mấy người được công phu thành phiền? Có mấy người được nhất tâm bất loạn? Đó là thành tựu. Quan chúng ta không có, đạo tràng không có, nhưng bên ngoài có. Học tập từ internet có, có thành tựu. Học tập trên truyền hình vệ tinh có thành tựu. Đây là an ủi lớn nhất của tôi. Nếu không có vài người thành tựu, chắc tôi đã đi từ lâu rồi. Ở thế gian này thêm mất mát, tự mình cầu vãng sanh cũng được. Nhưng họ thật sự thành tựu, thật sự nghe lời.

Từ trước đến nay, không những thế giới Ta bà mà thế giới tha phương cũng không ngoại lệ. Người thật sự thành tựu bí quyết chỉ có sáu chữ. Thứ nhất thành thật, thứ hai nghe lời, thứ ba thực hành. Chỉ cần đầy đủ ba điều kiện này, không ai chẳng thành tựu. Chẳng những như thế mà 10 năm sau chắc chắn được đại thành tựu. Chuyên tu tịnh độ có thể được tam muội, sẽ khai ngộ. Niệm Phật tam muội chính là thiên định, sẽ đạt được tâm thanh tịnh. Công phu cao hơn một chút thì được tâm bình đẳng. Chẳng những thanh tịnh mà còn được tâm bình đẳng.

Một bộ kinh Vô Lượng Thọ có thể niệm trên 3000 lần, thêm vào đó có thời gian nghe giảng ta sẽ khai ngộ. Khai ngộ là hiện tượng gì? Không học qua tất cả các kinh, nhưng đối với các kinh vẫn thông đạt vô ngại. Ta đều hiểu, đều có thể giảng. Giáo môn thường nói là đại khai viên giải. Trong Tịnh độ tông nói, nhất tâm bất loạn chính là thành tựu. Vĩnh thoát luân hồi, vãng sanh bất thoái thành Phật. Là thật hiểu không phải giả hiểu đâu. Nên chúng ta nhận thức được đại thừa, nhận thức được tịnh độ phải thực hành. Tự lợi sau đó tự nhiên thành lợi tha. Từ đoạn kinh văn này chúng ta xem tiếp.

“Thành Phật dĩ lai, u kim thập kiếp. Biểu tứ thập bát nguyện viên mãn thành tựu. Thành đẳng chánh giác hiệu A Di Đà Phật”.

Từ Pháp Tạng thành Phật đến Đức Thích Tôn thuyết kinh, lúc đó đã trải qua mười kiếp. Ngài đã nói rõ thời gian. *“Đãn ứng trước nhãn, thử vân thập kiếp. Chánh thị vi thù nguyện độ sanh thị hiện chi sự tướng. Thử nãi nhất kỳ ứng cơ chi quyền*

thuyết, như đồng Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế”. Đương thời sống đến 80 năm, người xưa gọi là hư tuế -80 năm. Đây là một giai đoạn, thị hiện một giai đoạn. Phật A Di Đà ở thế giới tây phương cũng giảng giai đoạn này. Đại ý của đoạn này là tượng trưng 48 nguyện của Phật Di Đà thành tựu viên mãn, thành chánh đẳng giác. Chánh đẳng giác chính là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chứng được cứu cánh Phật quả, hiệu là A Di Đà Phật.

Ý nghĩa của Phật A Di Đà, ở trước đã giải thích tường tận. A Di Đà Phật, danh hiệu này chính là đức hiệu của tự tánh. Không phải không thể dịch, mà vì tôn trọng nên không dịch. A nếu dịch thành chữ Hán có nghĩa là vô. Di Đà dịch là lượng. Phật dịch là giác, tức là Vô Lượng Giác. Đây là đức hiệu của tự tánh, tự tánh vô lượng giác. Cũng là đức hiệu của tất cả chư Phật Như Lai. Mỗi người minh tâm kiến tánh đều chứng được vô lượng giác. Nói cách khác đều có thể gọi họ là A Di Đà Phật, chắc chắn không sai.

Phật A Di Đà Phật là thông hiệu, tổng hiệu của tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời. Cũng là đức hiệu của tự tánh chúng ta. Tuy hiện tại chúng ta mê mất tự tánh. Tự tánh vẫn còn đó không hề mất, tự tánh bất sanh bất diệt. Tự tánh vốn tự thanh tịnh xưa nay chưa từng nhiễm ô. Tạo vô lượng vô biên tội nghiệp sẽ đọa vào địa ngục A tỳ, địa ngục Vô Gián. Họ vẫn là vô lượng giác, họ vẫn là thanh tịnh không nhiễm ô. Nhiễm ô là vọng tâm, Phật A Di Đà là chân tâm. Chân tâm không bị nhiễm ô. Ngày nay chúng ta bị mê, nghĩa là thế nào? Nghĩa là mê mất Phật A Di Đà, nên không biết, không biết có những thứ này. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác toàn là vọng tâm. Vọng tâm là A lại da. Trong A lại da có mê ngộ. Ngộ thì sẽ thành Phật, mê là luân hồi trong lục đạo. Mê là tạo nghiệp, tạo nghiệp không có gì chẳng phải là nghiệp luân hồi. Điều này là thật không phải giả.

Lịch sử Trung Quốc liên quan đến vấn đề cảm ứng không thể nghĩ bàn này, đại chúng đều nhìn thấy đều nghe thấy. Sự thật này trong lịch sử có ghi chép, cung cấp cho hậu thế tham khảo. Đầu năm dân quốc trong đạo Phật có vài vị đại đức, đem những sự việc cảm ứng trong lịch sử biên tập thành một cuốn sách, mang tên “Lịch Sử Cảm Ứng Thống Ký”, tập trung lại một chỗ. Mấy ngàn năm nay trong này có ghi chép về câu chuyện luân hồi. Nửa thế kỷ lại đây thuật thôi miên của Tây phương rất phát triển. Thông qua thôi miên ta có thể trở về quá khứ. Một đời trong quá khứ, hai đời trong quá khứ, ba đời trong quá khứ. Sự việc trong năm ba đời quá khứ cũng nói rất rõ ràng. Điều này là thật hay giả? Điều tra. Kết quả điều tra thật có việc này không phải giả.

Họ nói trong quá khứ họ là đại vị gì, tên gì, ở đâu. Đến đó điều tra, tìm trong tài liệu của chính phủ thực sự có người này, họ sanh năm nào, khi nào bệnh chết, bệnh gì mà chết. Họ đều có thể nói ra hết, người này chưa từng đến nơi đó.

Ngày xưa khi tôi ở Mỹ. Đạt La Tư có cư sĩ Thái Văn Hùng. Ông ta nói đây là lần đầu tiên ông ta đến Mỹ, bạn của ông ở Cựu Kim Sơn lái xe đưa ông ra ngoài du lịch, đi chơi nhưng lạc đường, đến một thị trấn nhỏ. Ông ta liền nói với các bạn ở đây. Ông ta nói nơi đây tôi nhớ rất rõ ràng. Có mấy con đường, có ký hiệu gì. Kết quả đi vào thì quả nhiên không sai. Mọi người không sao hiểu được, vì ông ta chưa từng đến đây, làm sao biết được những kiến trúc ký hiệu trong những con đường này? Chắc chắn trong quá khứ ông ta ở đây rất lâu, còn đời này ông chưa từng đến đó. Cho nên khi nhìn thấy ông ta liền nhớ ra. Việc này xảy ra rất nhiều không phải chỉ có một chuyện này, chính chúng ta cũng có kinh nghiệm.

Đi du lịch đến một nơi, thực sự là lần đầu tiên đến chỗ này, cũng chưa thấy qua tranh ảnh hay bất cứ vật gì. Không có những tư liệu này, nhưng vừa đến nơi thì có trạng thái hình như chỗ này rất quen thuộc. Nói lên điều gì? Luân hồi. Ngày trước Thái Văn Hùng không học Phật, đến khi mẹ mất. Ông đứng nơi cửa sổ chỗ để linh cữu mẹ, nhìn thấy tượng Phật A Di Đà ngồi trên cửa sổ. Tận mắt nhìn thấy, thời gian nhìn thấy rất dài, không phải trong một sát na. Ông ta từ đây bắt đầu tin tưởng. Sau đó ông ta kinh doanh, thích đồ cổ. Đột nhiên trong tiệm đồ cổ nhìn thấy một tượng Phật, chính là tượng khi mẹ ông mất ông đứng nơi cửa sổ nhìn thấy, hoàn toàn giống nhau. Ông ta liền thỉnh tượng Phật này về nhà. Sau đó tượng Phật này thờ ở hội Phật giáo ở Đạt La Tư. Ông ta nói nhìn không sai chút nào. Đây là tượng Phật hiển linh, tiếp dẫn ông học Phật. Không phải chính mình trải qua, thì dù có nói ông ta cũng không tin. Những người này đều là những người có nhân duyên lớn với Phật, nên mới có nhiều cách thị hiện như vậy. Ông ta thật sự quay đầu và thật sự thực hành.

Trong Giáo môn thường nói: “Phật không độ người vô duyên”. Vô duyên là gì? Là không tin tưởng. Có duyên là trong quá khứ có kết duyên. Đem duyên trong quá khứ đó với duyên hiện tại kết hợp lại ta sẽ tin tưởng. Có rất nhiều trường hợp như vậy, không thể kể hết. Nên chư Phật Bồ tát thị hiện ở thế gian này, đã thị hiện ra rất nhiều hình tướng khác nhau, để giúp ta giác ngộ, giúp ta hồi đầu. Có thể hồi đầu, các ngài giúp ta. Không thể hồi đầu, ngài cũng đã giúp ta. Không thể quay đầu nhưng cũng cho ta một ấn tượng, đời sau kiếp sau ấn tượng này lại hiện ra, từ từ cũng có ngày tin tưởng.

Chư Phật Bồ Tát độ chúng sanh, các ngài không nôn nóng, không phải nói cần gấp rút, không có đạo lý này. Chưa thuận thực thì không được. Chư Phật Bồ Tát có

thê đơi một đời, hai đời, ba đời thậm chí trăm ngàn đời, các ngài đều kiên nhẫn chờ đơi. Khi nào thuận thực thì khi đó đến giúp chúng ta.

Phật Di Đà thành Phật cũng là như vậy. Thành Phật, từ khi Phật A Di Đà thành Phật đến lúc Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp đã trải qua mười kiếp. Đây chính là lịch sử của thế giới Cực Lạc. Thế giới tây phương Cực Lạc mà hiện nay chúng ta, nói thời gian chưa lâu mới có mười kiếp. Trong vô lượng kiếp, thì mười kiếp là thời gian quá ngắn. Đây là một thế giới mới, giống như một thành thị mới thành lập, thời gian rất ngắn. Ngày nay chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, sau này ở thế giới Cực Lạc đều là bậc kỳ cựu, mười kiếp trước đã đến đây rồi. Nếu mấy trăm kiếp, mấy ngàn kiếp, vô lượng kiếp. Chúng ta mười kiếp trước đã đến rồi, như vậy không phải là bậc kỳ cựu sao? Đây là cơ hội tốt. Đời này chúng ta không thể vãng sanh, thì phải luân hồi thêm một vòng nữa. Như vậy thì không biết còn trải qua bao nhiêu kiếp, chắc chắn không chỉ mười kiếp. Vì Sao? Cư sĩ Bành Tế Thanh nói. Đời này của chúng ta có thể gặp được tịnh độ, gặp được tịnh tông, từ vô lượng kiếp đến nay khó gặp được ngày này. Vô lượng kiếp mới gặp được đây.

Bài kệ khai kinh do bà Võ Tác Thiên viết. Trong bài kệ nói “bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ”. Chúng ta ngụp lặn trong luân hồi đã trăm ngàn kiếp. Quý vị xem, bây giờ có một vài bạn đồng tu đã vãng sanh. Họ mười kiếp đã đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Luân hồi này của ta tương đương trăm ngàn kiếp. Những việc này suy nghĩ nhiều một chút, cố gắng suy nghĩ, mới có thể buông bỏ được thế gian này. Ngay trong cương vị hiện tại. Bất luận là ai, làm ngành gì đều nên nghiêm chỉnh thực hành. Mục đích là thành Phật, là lợi ích chúng sanh, hành Bồ Tát đạo. Không phải vì kiếm tiền, không phải vì danh lợi.

Nên biết nếu mục tiêu là danh lợi, sẽ đọa lạc trong luân hồi. Học Phật cũng đọa lạc trong luân hồi. Chúng ta tạo nghiệp luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Phải đem tâm luân hồi điều chỉnh lại. Tâm niệm ở nơi thành Phật đạo, ở nơi quyết định cầu sanh tịnh độ. Trong nhà Phật chỉ có hai hạng người, một là người hộ pháp, một là người hoằng pháp. Công đức hộ pháp rất lớn. Hộ pháp là sau khi hoằng pháp thành tựu rồi mới hộ pháp, họ sẽ hiểu hộ pháp là sao.

Nhưng xã hội hiện nay, khắp xã hội đều loạn. Quy củ làm người đều mất hết. Quy tắc làm người mấy ngàn năm của người xưa, đều tuân thủ ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Nền tảng làm Phật là Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện. Thập thiện tuy chỉ có mười điều. Thánh giả tiêu thừa triển khai mười điều này thành ba ngàn oai nghi. Đại thừa Bồ tát càng đáng nể hơn. Thập thiện nghiệp đạo triển khai thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Đây là các ngài thành tựu viên mãn.

Triển khai 48 nguyện của Phật A Di Đà là vô lượng tế hạnh của pháp thân Bồ Tát, niệm niệm tương ưng. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, không có pháp nào chẳng tương ưng.

Tại sao Phật A Di Đà kiến lập nên thế giới Cực Lạc? Câu này nói rất hay. Chính là vì thực hiện nguyện độ sanh mà thị hiện việc này. Chúng sanh có duyên với Phật A Di Đà rất nhiều. Điều này chúng ta có thể lãnh hội được. Vô lượng chư Phật Bồ Tát trong mười phương thế giới đều giúp ngài tuyên truyền, giúp ngài giới thiệu. Nên trong mười phương cõi Phật người niệm Phật A Di Đà rất nhiều, vì thế ngài phải kiến lập nên đạo tràng này, tiếp dẫn tất cả mọi người đến đạo tràng này. Là thành tựu bốn nguyện cho chính ngài, cũng thành tựu bốn nguyện của tất cả chúng sanh có duyên.

Cũng như tịnh tông chúng ta hiện nay có không ít bạn đồng học muốn thành lập thôn Di Đà, lớn ra là thành Di Đà. Kiến lập một thành thị. Trên địa cầu người thật sự muốn thành Phật cầu sanh tịnh độ đều có thể đến chỗ này. Các bạn đồng học nhiều, mỗi người đều tinh tấn tu hành, thì mình sẽ không giải đãi. Mỗi người đều buông bỏ triệt để, đối với thế gian này không có chút lưu luyến gì. Mới có thể thành tựu, mới có thể vãng sanh.

Bên dưới “*nhược cứu kỳ thật*”, chính là “*khắc thật nhi luận, tác Di Đà thật cứu dĩ thành Phật. Di Đà tức Đại Nhật Như Lai. Dĩ kiến u thượng sở dẫn chứng chi ‘Đại Thừa Mật Nghiêm Kinh’*”. Đại Nhật Như Lai chính là Phật A Di Đà. Tôi tin tưởng cách nói này. Nếu chúng ta học tập “Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa”, không ngừng học tập những người đi trước, chắc chắn sẽ không hoài nghi. Vì sao? Bởi danh hiệu này của Phật A Di Đà là tổng danh hiệu của tất cả chư Phật. Tất cả chư Phật đều có thể gọi là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là vô lượng thọ, vô lượng quang sao lại chỉ có 10 kiếp? 10 kiếp là thời gian thành lập thôn Di Đà này. Chính là ý như vậy. Ngài ở đó kiến lập một nước Di Đà_Thế giới Cực Lạc, thế giới Di Đà. Cung cấp cho tất cả chúng sanh có duyên trong pháp giới hư không giới một nơi tu hành. Cũng ví như ở nơi đó thành lập lên trường học, sự việc chính là như vậy. Chính ngài là người dạy, ngài cũng cung thỉnh nhiều chư Phật, không ngừng dạy học ở thế giới Cực Lạc. Nên bất luận thích học pháp môn nào, đến thế giới Cực Lạc đều có thể thành tựu. Đích thực đây là một trường đại học Phật giáo.

Bên dưới Lão cư sĩ nói “*tư cánh dẫn tam chứng*”. Chứng minh Phật A Di Đà đã thành Phật từ vô lượng kiếp lâu xa về trước. Trong Kinh Pháp Hoa Phẩm Hoá Thành Dụ nói “*nãi vãng quá khứ*”. Vãng chính là trước đây, trong quá khứ. “*Vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ a tăng kỳ kiếp*”. Đây là nói thời gian trong quá khứ, là việc rất lâu về trước. “*Nhĩ thời hữu Phật, danh Đại Thông Trí Thắng Như Lai. Hựu kỳ Phật vị xuất gia thời hữu thập lục tử*”. Khi chưa xuất gia là ngài Quốc vương, là người đại

phước đức, sau đó bỏ vương vị và đi xuất gia. “*Nhĩ thời thập lục vương tử giai dĩ đồng tử xuất gia nhi vi sa di. ‘Ngã kim ngữ nhữ’*”. “Ngã” ở đây là Đức Thế Tôn nói, nói với đại chúng trong hội. Nói trong hội Pháp Hoa. “*Bỉ Phật đệ tử thập lục sa di, kim giai đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”. Tức đều đã thành Phật, mười sáu vị sa di này hiện nay đều đã thành Phật.

“*Ư thập phương quốc độ hiện tại thuyết pháp*”. Ở đây nói rõ, sau khi thành Phật. Ngài làm công việc gì? Không việc gì ngoài việc dạy học. Đều lấy cương vị là thầy xuất hiện ở thế gian. Trong mười pháp giới đều lấy cương vị là thầy. Thầy và trò là bình đẳng, ngài thị hiện ra nhiều hình dạng khác nhau, đều là phương tiện thiện xảo để giúp đỡ chúng sanh thành tựu.

“*Tây phương nhị Phật, nhất danh A Di Đà*”. Là con thứ chín, thứ chín trong 16 vị vương tử, xếp hàng thứ chín. “*Đệ thập lục ngã Thích Ca Mâu Ni Phật, ư Ta bà quốc độ thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”. Ở đây ngài đã nói ra, Phật A Di Đà là người thứ 9 trong 16 vị vương tử. Đức Thế Tôn là vương tử thứ 16 sau cùng. Đức Phật Thích Ca thành Phật thành Phật đến nay đã vô lượng kiếp. Ngài là vị vương tử nhỏ nhất trong 16 vị. Phật A Di Đà xếp hàng thứ 9, là anh của ngài. Quý vị xem, thành Phật đến nay đã vô lượng kiếp. Không chỉ 10 kiếp. Nên “*ư kim thập kiếp*”, đây là thời gian kiến lập thế giới Cực Lạc. Tổ chức một hoạt động như vậy. Thế giới Cực Lạc tổ chức thành tựu xong đến nay là 10 kiếp.

Bên dưới “*Như ‘Pháp Hoa. Thọ Lượng phẩm’ vân*”. Vẫn là Kinh Pháp Hoa. “*Nhĩ thời Phật cáo đại Bồ Tát chúng, chư thiện nam tử, kim đương phân minh tuyên ngữ nhữ đẳng, thị chư thế giới. Nhược trước vi trần cập bất trước giả, tận dĩ vi trần, nhất trần nhất kiếp. Ngã thành Phật dĩ lai, phục quá ư thử bách thiên vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp*”. Đây là nói thời gian thành Phật rất lâu xa về trước mà chúng ta không cách nào tưởng tượng được.

Đức Thế Tôn thành Phật từ lâu xa như vậy, thì ta sẽ hiểu được Phật A Di Đà thành tựu còn lâu xa hơn nữa. Thời gian không có cách nào tính toán được. “*Hựu Như Lai kiến chư chúng sanh lạc ư tiểu pháp. Đức bạc cấu trọng giả, vi thị nhân thuyết. Ngã thiếu xuất gia, đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”. Đây là phương tiện thiện xảo để giáo hoá chúng sanh. Đức Phật không nói pháp nào nhất định. Nhưng lời Phật dạy là thật, là lời chân thật. Đức Thế Tôn thị hiện tại nhân gian. Đối với những người căn tánh thấp, đức mỏng, phiền não dày. Họ thích tiểu thừa, tiểu thừa là gì? Pháp của nhân thiên. Tham luyến cõi trời cõi người, không biết có pháp lớn thù thắng hơn, họ không biết.

Đức Phật độ chúng sanh, tất cả đều tùy duyên của chúng sanh, Đức Phật không có ý gì. Điều này chúng ta cần phải biết. Nếu Phật có ý kiến thì ngài chính là phạm

phu. Thành Phật như thế nào? Đoạn sạch vô minh phiền não, trần sa phiền não và kiến tư phiền não. Đây gọi là Phật. Nên Phật thị hiện ở thế gian, ở bất cứ thế gian nào đều không khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đương nhiên cũng không có. Phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, khởi tâm động niệm chính là vô minh phiền não. Không có, không có khởi tâm động niệm. Điều này chẳng thể không biết.

Phật với pháp thân Bồ Tát, ở trong lục đạo, ở trong mười pháp giới thị hiện ra nhiều loại hình tướng, hoàn toàn là chúng sanh sở cảm. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Tùy tâm chúng sanh muốn gì thì hiện ra như thế, chính ngài không có khởi tâm động niệm. Điều này rất khó hiểu. Chúng ta thấy tiến sĩ Giang Bồn Thắng, nhà khoa học người Nhật làm thí nghiệm nước, có thể lãnh hội được ý này. Nước là khoáng vật. Nó không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nhưng nó hiểu được ý của con người. Đối với hoàn cảnh bên ngoài nó biết hết. Không có gì che đậy được nó. Chúng ta lấy thiện tâm, ý niệm thiện đối với nó. Quý vị thấy trong lúc thí nghiệm, nó hiện ra kết tinh rất đẹp. Chúng ta dùng tâm bất thiện đối với nó, ghét nó, oán hận nó, không thích nó. Phản ứng của nó là những tấm hình rất khó coi. Thí nghiệm này làm mấy vạn lần, đáp án vẫn là tương đồng, không có ngoại lệ. Chúng mình nước có thể thấy, có thể nghe hiểu được ý của con người.

Như vậy chúng ta sẽ tin, có thể tin tưởng tánh đức. Tánh đức vốn đầy đủ kiến văn giác tri. Kiến văn giác tri là tánh đức. Bất sanh bất diệt, thanh tịnh bất nhiễm, vốn không dao động. Nhưng khi mê nó sẽ biến chất. Kiến văn giác tri khi mê liền biến thành thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức có nhiễm ô, kiến văn giác tri không nhiễm ô. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Tự tánh vốn có. Trong kinh đại thừa thường nói: ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Tâm chính là kiến văn giác tri, trong tự tánh vốn có. Chúng ta cần nên biết, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, nếu muốn người khác không biết, đó là gạt mình gạt người. Phật Bồ Tát biết, quỷ thần biết. Chẳng những quỷ thần biết, mà bậc cổ nhân thường nói “trời biết đất biết”. Lời này là thật không phải giả.

Trời là gì? Là hiện tượng đại tự nhiên. Đất là gì? Đất là sơn hà đại địa, cỏ cây hoa lá. Nó biết hết. Chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm, đọc Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, thì sẽ hiểu rõ.

Trong kinh này Hoàng Niệm Tổ nói rõ với chúng ta. Trang 338, chúng ta đem đoạn văn này đọc qua một lần trang 338. Chúng ta bắt đầu từ hàng thứ tư ở dưới lên, bắt đầu đọc từ trong ngoặc đơn này.

Từ sau năm 1980, giới khoa học phát hiện vi trung tử, nghĩa là lượng tử. Nó chiếm một khu vực trong không gian, chỉ bằng phần một trên một trăm ức. Vật chất nhỏ như vậy nhưng nó tràn khắp cả không trung. Đây chính là trời biết. Vi trung tử có thể xuyên suốt một tấm nhôm hoặc tấm gang dày mười ức, như xuyên qua đám mây mù vậy. Đó chỉ là một hạt nhỏ như vậy. Trong Phật pháp gọi là vi trần. “*Kinh vi, Cực Lạc dữ mật nghiêm, giai phi như thị lap tử chi sở thành. Cử thể như thị lai diệu tâm thị đương nhân tự tánh*”. Nó sao lại không biết? Mỗi hạt vi trần đều biết.

Quý vị xem tiếp đối thoại giữa Thế Tôn và Di Lặc Bồ Tát sẽ hiểu.

Bồ Tát Di Lặc nói, thời gian một khảy móng tay rất ngắn, có “32 ức trăm ngàn niệm”. Đơn vị là trăm ngàn, chúng ta nhân lên thử xem. Một khảy móng tay có bao nhiêu ý niệm? Ba trăm hai mươi triệu. “Niệm niệm thành hình”. Hình chính là hiện tượng vật chất, mỗi niệm đều có hiện tượng vật chất. “Hình giai hữu thức”. Thức là gì? Thọ tướng hành thức. Nói cách khác, thọ tướng hành thức là ngũ uẩn. Hiện tượng ngũ uẩn ở đâu? Trong lap tử. Chính là vi trần nhỏ nhất đầy đủ sắc thọ tướng hành thức. Nói cách khác, chúng ta khởi tâm động niệm mỗi một hạt vi trần đều biết.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói, ý niệm vừa khởi liền “chu biến pháp giới”. Biến pháp giới hư không giới toàn bộ đều biết. Ta có thể giấu được ai? Sau khi biết được nó liền có phản ứng. Phản ứng là “xuất sanh vô tận”. Đây chính là tướng từ tâm chuyển, cảnh tùy tâm chuyển. Tùy theo ý niệm mà chuyển. Niệm thiện thì cảnh giới thiện hiện ra, ác niệm thì cảnh giới ác hiện tiền. Nên nói nhiếp tịnh thiện ác đều tùy theo ý niệm mà biến hoá. Nên nó là giả không phải thật. Nhưng ta mê mà không giác, nên mới thật sự chịu khổ, thật sự có cảm thọ này. Giống như người thấy ác mộng vậy, trong mộng chịu rất nhiều đau khổ, khi tỉnh lại mới biết là một cơn ác mộng. Con người trong lục đạo luân hồi chính là đang nằm thấy ác mộng. Không học Phật sẽ không tỉnh lại được. Sau khi học Phật sẽ tỉnh lại.

Nên mấy câu này trong phẩm Thọ Lượng nói rất hay. Đức Phật dạy: Chư Phật trong thế giới nếu chấp vi trần. Chấp tướng là phạm phu, không chấp trước vi trần là Bồ Tát. Bất kể là chấp trước hay không chấp trước, tất cả đều là vi trần. “Nhất trần nhất kiếp”, đây là ví dụ, một vi trần là một kiếp. “Từ khi ta thành Phật đến nay”, vượt qua một trần một kiếp ở trước nói trăm ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp. Thời gian quá dài, không cách nào tính kể được. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Đức Phật vì chúng sanh mà hiện thân thuyết pháp, hoàn toàn là cảm ứng của chúng sanh. Chúng sanh có cảm Phật liền có ứng. Phật chắc chắn không có khởi tâm động niệm, chắc chắn không có phân biệt chấp trước. Hiện thân gì, thuyết pháp gì, hoàn toàn là do cảm, tự nhiên nó sẽ tương ứng. Đây là tự tánh công đức không thể nghĩ bàn. Nên cuộc đời con người đời đời kiếp kiếp đều là tự làm tự chịu, không ai

ca thiệp, không ai chi phối, không ai chọc gheo, không ai mê hoặc, hoàn toàn là do chính mình. Nên tất cả phải do chính mình chịu trách nhiệm. Đây là sự thật hoàn toàn chính xác. Chúng ta cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ. Phật Bồ Tát giúp đỡ chính là dạy bảo, đem chân tướng sự thật nói cho ta nghe. Đây là Phật Bồ Tát giúp chúng ta. Sau khi nghe hiểu, mới biết chân tướng sự thật rốt cuộc là như thế nào.

Hiểu rõ chân tướng thì tự mình có thể giải quyết. Thật như người ta thường nói: mở gút cần phải là người thắt gút. Đức Phật không có năng lực giúp chúng ta. Nếu đức Phật có năng lực giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta thành Phật, thì hà tất phải đi một vòng lớn như vậy? Không giúp được. Đều là ta tự làm tự chịu. Phật cũng là tự làm tự chịu. Đọa địa ngục A tỳ vẫn là do ta tự làm tự chịu, không thể trách bất cứ ai. Trách người khác đó là tạo tội.

Đức Thích Ca thành Phật ở Ấn Độ. Từ khi ngài thành Phật đến nay đã hơn 2000 năm. Thật là vì phương tiện quyền xảo mà ngài thị hiện. Chính là ý này. Hơn hai ngàn năm, đây là cách nói của người ngoại quốc. Nhưng người Trung Quốc ghi chép thì đến năm nay là 3038 năm. Các pháp sư đời trước đều dùng năm của Trung quốc cổ đại. Quý vị xem, trong cuốn Thích Ca Mâu Ni Phật, Phổ Phật đều nói đến. Đức Thế Tôn ra đời vào năm Giáp dần thứ 24 đời Chu Chiêu Vương, viên tịch vào thời đại của Chu Mục Vương. Trung Quốc dùng niên đại này từ lâu rồi.

Đức Phật A Di Đà thành Phật ở thế giới Cực Lạc đến nay đã 10 kiếp. Giống như Đức Thế Tôn lúc thành Phật ở Ấn Độ vậy, cách chúng ta ngày nay là 3000 năm. Phật A Di Đà thành tựu thế giới Cực Lạc, ở thế giới Cực Lạc thị hiện thành Phật đến nay đã 10 kiếp. “*Thực giai cửu viễn thành Phật*”, trên thực tế mà nói thì ngài đã thành Phật rất lâu. Trong kinh Pháp Hoa nói như vậy.

Đệ nhị, linh chi Di Đà Kinh Nghĩa Sớ vân. Lăng Nghiêm Thế Chí Chương. Chính là Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương. Một đoạn trong kinh Lăng Nghiêm nói: Tôi nhớ hằng hà sa kiếp về trước, có Phật ra đời hiệu Vô Lượng Quang. Mười hai vị Như Lai liên tục xuất thế trong một kiếp. Đây là kinh văn trong kinh Lăng Nghiêm. “*Chuẩn đại bốn trung*”. Đại bốn chính là kinh Vô Lượng Thọ. “*Tức Di Đà dã*”. Thập nhị Như Lai đều là biệt hiệu của Phật A Di Đà. Kỳ ý vi, căn cứ Vô Lượng Thọ Kinh, Lăng Nghiêm trung chi Vô Lượng Quang Như Lai tức A Di Đà Phật. Kim Kinh chỉ A Di Đà Kinh, đại bốn, giai ngôn thập kiếp. Kinh Vô Lượng Thọ nói 10 kiếp. Trong Kinh Di Đà cũng nói 10 kiếp. Đây là cùng một thời kỳ mà tùy cơ thuyết pháp, không có gì để nghi ngờ nữa. Ý này rất rõ ràng.

Pháp Tạng tỳ kheo trong mười kiếp trước, ngài tu hành năm kiếp. Ở thế gian, thời Tự Tại Vương Như Lai phát tâm thành tựu, kiến lập thế giới Cực Lạc, đến nay

đã 10 kiếp, chính là ý này. Trên thực tế, Phật A Di Đà thành Phật từ vô lượng kiếp lâu xa về trước. Đây là giai đoạn thị hiện.

Chúng ta ở đây, các bạn đồng học ở Tịnh tông cũng có hứng thú này. Muốn kiến lập thôn Di Đà ở đây. Nếu nhân số đông biến thành thị trấn Di Đà. Nhiều hơn nữa thì biến thành thành phố Di Đà, thành Di Đà. Đây cũng chính là nhất kỳ thị hiện. Nếu thôn Di Đà kiến lập thành công. Tôi có bàn bạc với thị trưởng, ông ấy rất hoan hỷ. Tiểu thôn, tiểu trấn hay tiểu thành này, mệnh danh là dùng Phật A Di Đà. Phiên dịch qua tiếng Anh là Amitabha. Trấn nhỏ này hình thành từ từ thành một thành nhỏ, một thành phố nhỏ đều gọi là Amitabha. “Thập kiếp chỉ là quyền thuyết”, không phải thực tế. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

“Đệ tam, Tiên Chú vân, y chân tông, chỉ cho giáo nghĩa của mật tông, tặc tây phương chi A Di Đà. Ư thái tạng giới chủ chứng bồ đề chi đức. Ư kim cương giới chủ đại trí huệ môn, diệu quan sát trí chi sở thành dã. Nhiên tặc Đại Nhật Như Lai thành đạo chi niên kiếp. Bất khả thuyết, bất khả tư nghị. Di Đà chi thành đạo, diệc bất khả thuyết, bất khả tư nghị. Dĩ Di Đà tức Đại Nhật cố”.

Phật A Di Đà chính là Đại Nhật Như Lai. Kinh văn đã cho chúng ta sự nhắc nhở rất lớn. Một vị Phật có thể hoá thành vô lượng vô biên chư Phật, phân thân đến các thế giới khác nhau, các khu vực khác nhau. Hiện thân giáo hoá chúng sanh. Những thân các ngài hiện ra không giống nhau, nhất định các ngài hiện thân đồng loại ở khu vực đó. Chúng tôi ở Ma Lục Giáp, thấy một ngôi chùa Miến Điện. Tôi vào lễ Phật, trong đại điện thờ hơn 30 tôn tượng Đức Thế Tôn, đều là điêu khắc bằng ngọc của Miến Điện, rất trang nghiêm. Hơn 30 mươi tượng tất cả đều là tượng Đức Thích Ca Mâu Ni.

Quý vị quan sát tỷ mỉ sẽ thấy, khuôn mặt mỗi tượng đều không giống nhau. Có một tượng giống người Miến Điện, cũng có một tôn tượng giống người Trung Quốc. Có một tôn tượng giống người Hàn quốc. Có một tôn tượng giống của người Nhật Bản. Chính là các khu vực phụ cận không giống nhau. Nói lên điều gì? Đức Thế Tôn ở mỗi khu vực là hiện thân đồng loại ở khu vực đó. Rất có ý nghĩa biểu pháp, tạo tượng rất tốt. Nên tôi thường nghĩ đến Thiên Thủ Quan Âm. Trên đỉnh đầu của Quan Âm Bồ Tát có 32 khuôn mặt, tượng trưng cho 32 ứng hoá. Nhưng tướng đều là giống nhau, điều này nhìn không ra được.

Bây giờ thì sao? Tướng của các dân tộc khác nhau, tướng của các tôn giáo khác nhau. Toàn là Quan Thế Âm Bồ Tát thị hiện. Tôn giáo trên thế giới là một nhà. Sau khi vẽ ra, mọi người xem, Giáo chủ của chúng ta là Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện. Người đầu tiên hiểu được ý này là Hoà Thượng Trung Thôn Khang Long Nhật Bản. Năm tôi gặp ngài, ngài đã 100 tuổi. Gặp tôi ngài rất hoan hỷ và nói với tôi, tất cả

người khai sáng tôn giáo trên toàn thế giới đều là hoá thân của Bồ Tát Quan Thế Âm. Tôi nghe cảm thấy rất vui. Lúc ra về đệ tử của ngài là Kiều Mộc, người phụ trách tiếp đãi tôi nói, cả đời Hoà thượng xưa nay chưa từng nói như thế. Hôm nay gặp pháp sư, không biết sao lại nói ra lời này? Ngài nói đúng, nói rất hay. Nên mỗi lần tôi đến Nhật Bản nhất định phải đến gặp ngài. Hình như năm trước ngài đã vãng sanh, thọ 103 tuổi. Khi ngài đi là 103 tuổi. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

Chẳng những tôn giáo thế giới là một nhà, mà dân tộc thế giới là một nhà. Nhân loại thế giới là một nhà, vạn vật thế giới là một nhà. Nhất thể, là một thanh tịnh viên minh thể. Trong Hoàn Nguyên Quán nói rõ ràng minh bạch. Nếu thấu triệt được, chắc chắn tâm từ bi tự nhiên sanh khởi. Tâm từ bi là gì? Mao Trạch Đông nói, toàn tâm toàn ý vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Ông ta nói là vì nhân dân phục vụ, Phật là vì tất cả chúng sanh. Toàn tâm toàn ý vì tất cả chúng sanh phục vụ, giúp chúng sanh giác ngộ. Chính là câu này, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Sau khi phá mê khai ngộ, mới đạt đến chỗ lìa khổ được vui. Tất cả khổ là do mê biến hiện ra. Niềm vui thật sự là do khai ngộ hiểu rõ. Thật sự khai ngộ hiểu rõ, thì làm gì có không an vui? Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

Chư vị đồng học chúng ta cùng nhau học tập. Mỗi ngày chúng ta cùng nhau học tập kinh giáo 4 tiếng, chúng ta cùng nhau chia sẻ. Mỗi ngày nếu được 8 tiếng đồng hồ niệm Phật. Một ngày 16 tiếng là thời khóa bình thường. Thời khóa sát sao, có thể làm cho vọng tưởng tạp niệm trong tâm đều dứt sạch. Kinh là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, công dụng của nó là như vậy. Nên lấy lòng tin chân thành. Tâm cảm ân, tâm hiếu thảo, tâm hoan hỷ, tâm cung kính để chấp trì câu danh hiệu này. Đó chính là một niệm tương ưng niệm niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật.

Một ngày có thể được 12 tiếng niệm Phật, 4 tiếng nghe kinh. Như vậy mà không thành Phật sao? Có thể không hoan hỷ sao? Tương lai chúng ta kiến lập thôn Di Đà, không gì khác chính là để làm việc này. Bộ kinh này giảng xong, lại tiếp tục giảng lần thứ hai. Không bao giờ tận giảng hết ý nghĩa của nó, mỗi lần giảng ý nghĩa đều không giống nhau. Càng giảng càng sâu sắc. Giảng từ từ sẽ tiếp cận thế giới Cực lạc và đi vào. Nên người xưa nói, thế vị không đơm bằng bằng pháp vị. Đây là lời chân thật không phải giả. Niềm vui ở cõi trời cõi người, không vui bằng học tập kinh giáo và niệm Phật. Niệm đến lúc nếm được pháp vị rồi, thì không muốn bỏ đâu.

Hàng ngày cùng ở với Phật A Di Đà, Hàng ngày cùng ở với chư Phật Như Lai trong mười phương, cùng ở với chư đại Bồ Tát là niềm vui lớn nhất trong thế xuất thế gian.

Chúng ta xem tiếp đoạn ở sau. “*Kim hiện tại thuyết pháp*”. Thế giới Cực Lạc không phải là khu hành chánh. Trong thế giới này không có quốc vương, không có

đại thần, cũng không có sĩ nông công thương. Thế giới này nói thật thì nó là một trường học, chỉ có thầy và trò. Phật A Di Đà là thầy, chư vị Bồ Tát đều là học trò. Rất đơn giản, không có chút phức tạp nào. “Ngôn kim hiện tại, tắc phi quá khứ dữ vị lai”. Không phải quá khứ, không phải vị lai, chính là hiện tại, ngay lúc này. “Trực chỉ đương hạ, cố vân kim hiện tại. Biểu A Di Đà Phật thị hiện tại Phật. Đương hạ thử thời chánh vị chúng sanh thuyết pháp. Cố ưng phát nguyện vãng sanh, lễ cận thánh pháp. Y pháp tu hành, tốc bỏ Phật vị”. Mấy câu này nói rất hay.

Chúng ta muốn thành tựu đạo nghiệp, muốn trở về với tự tánh, muốn biết mục tiêu cuối cùng của việc học Phật, chính là trở về với tự tánh. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây là tổng mục tiêu, tổng phương hướng. Bất luận tu học pháp môn nào, bất luận tu học tông phái nào. Đó chỉ là phương pháp và đường đi không giống nhau, nhưng phương hướng và mục tiêu hoàn toàn giống nhau. Nên đệ tử chân chánh của Phật, đối với các tông phái và pháp môn bất đồng đều phải sanh tâm cung kính.

Chúng ta xem Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham bái cầu học. 53 vị thiện tri thức tượng trưng cho pháp môn bất đồng, nhưng pháp môn nào Thiện Tài Đồng Tử cũng cung kính, cũng tán thán. Nhưng bản thân Thiện Tài Đồng Tử tu pháp môn gì? Tu pháp môn niệm Phật. 53 tham bái cầu học, lần thứ nhất là Đức Vân Tỳ Kheo. Ngài tu bát châu tam muội. Ngài giảng cho Thiện Tài Đồng Tử 21 loại pháp môn niệm Phật. 21 loại, 21 không phải là chữ số, nó là biểu pháp. Tượng trưng cho đại viên mãn. Cũng có nghĩa là vô lượng vô biên pháp môn, đều có thể nói nó là pháp môn niệm Phật. Có niệm Phật mới có thể thành Phật.

Vị thiện tri thức cuối cùng, vị thứ 53 là Bồ tát Phổ Hiền. Thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc thì càng rõ ràng hơn. Chúng ta thấy một vị đầu một vị cuối là hiểu. Thiện Tài Đồng Tử trước sau đều thấu triệt, chính là pháp môn niệm Phật. 51 vị thiện tri thức đó là biểu pháp. Quý vị xem, Thiện Tài Đồng Tử đều đi tham bái cầu học, thành tựu hậu đắc trí cho chính mình. Cũng chính là tất cả pháp môn ngài đều biết hết, nhưng chính ngài tu pháp môn niệm Phật. Ngài thị hiện cho chúng ta tấm gương như thế. Vô lượng pháp môn là tiếp dẫn vô lượng chúng sanh không giống nhau. Rốt ráo tu tập thì chắn chắn được thành tựu. Trong đời này đảm bảo sẽ thành tựu.

Các pháp môn khác phải đoạn phiền não. Phiền não chưa đoạn thì không thể thành tựu. Pháp môn này không cần đoạn phiền não. Như vậy là quá dễ dàng. Chỉ cần niệm Phật đúng pháp sẽ chế phục được phiền não, thì có thể vãng sanh. Dùng cách gì để chế phục? Dùng Phật A Di Đà. Nên chúng ta niệm Phật A Di Đà, Phật A Di Đà niệm thuận thực, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Tự nhiên không cần nghĩ đến phiền não, không cần để ý đến nó. Chỉ để ý đến Phật A Di Đà, tuyệt đối không để ý

đến bất cứ tạp niệm nào. Ý niệm khởi không sao, cứ mặc kệ nó. Không để ý đến nó tự nhiên sẽ không còn. Chỉ quan tâm đến Phật A Di Đà, niệm niệm đều là A Di Đà Phật. Như vậy sẽ được thành tựu. Phương pháp này ai ai cũng có thể thành công, bất luận là người nào, nam nữ già trẻ, hay các ngành các nghề nào. Tất cả đều có thể thành tựu. Pháp môn này rất vi diệu!

Huông gì chỉ cần nghe vào tai là vĩnh viễn trở thành hạt giống bồ đề. Nên cần phát nguyện vãng sanh, thân cận Phật A Di Đà. Nghe ngài giảng kinh dạy học và y giáo phụng hành. Như vậy sẽ mau chóng chứng được Bồ Xứ Bồ Tát. Bồ Xứ là Đẳng Giác Bồ Tát.

Bành Tế Thanh cư sĩ nói “*bất duy nhĩ thời*”. Nhĩ thời là khi Thế Tôn thuyết pháp. “*Danh vi hiện tại. Nãi chí u kim, dĩ chí hậu hậu vô tận, đồng danh hiện tại. Dĩ Phật thọ vô lượng dã*”. Bành Tế Thanh nói rất hay! Người này thực tế mà nói thì cũng là người tái sanh. Thông minh tuyệt đỉnh, sinh trưởng trong gia đình quý tộc. Cha của ông là Binh bộ Thượng thư của Vua Càn Long, tương đương Bộ trưởng bộ quốc phòng hiện nay. Ông sinh trong gia đình phú quý này, thông minh hiếu học. Trong truyện ký ghi chép, lúc còn nhỏ đã thi đậu tiến sĩ. Đây là học vị cao nhất của quốc gia. Chưa đầy 20 tuổi, 20 tuổi mới mặc quan phục. Hay nói cách khác, ông ta có thể là 18 hay 19 tuổi. 18 hay 19 tuổi đã thi đậu tiến sĩ. Cuộc sống gia đình tốt nên ông không làm quan. Mà ông chỉ học Phật, học đạo. Thông tông thông giáo, hiền mật viên dung, làm cư sĩ tại gia. Ông cũng có rất nhiều trước tác lưu truyền cho hậu thế. Kinh Hoa Nghiêm ông có “*Hoa Nghiêm Niệm Phật Luận*”. Cách nói này rất hay.

“*Cổ tri thử phi tam thế thiên lưu chi hiện tại, nhi ngôn hậu hậu vô lượng. Trục thị thường trú, cố vĩnh xung hiện tại*”. Hiện tại này chính là tức thì, ngay tại đây, mà không phải hiện tại của 2000 năm trước khi Thế Tôn giảng kinh. Ngay bây giờ Phật A Di Đà vẫn như xưa đang giảng kinh thuyết pháp. “*Thả bất luận kim hậu nhược can cửu viễn thời kiếp*”. Phàm có người đọc đến câu “*kim hiện tại thuyết pháp*”, tức là chỉ cho ngay bây giờ, hiện nay, Phật A Di Đà vẫn đang thuyết pháp. Bởi thế đức Phật thuyết pháp không hề gián đoạn. Từ đó chúng ta sẽ hiểu rõ. Phật A Di Đà thuyết pháp không gián đoạn.

Đức Thế Tôn thuyết pháp có gián đoạn chăng? Cũng không gián đoạn. Thích Ca Như Lai có báo thân. Thích Ca Như Lai trong cõi thật báo trang nghiêm là ngay bây giờ đây đang thuyết pháp. Trong cõi phàm thánh đồng cư, Đức Thế Tôn ngay hiện tại có thuyết pháp chăng? Có thuyết pháp. Chỉ là con người không chịu nghe, nên không thể nghe thấy nhìn thấy. Phật Thích Ca ở đâu? Đức Phật nói “*Chỗ nào có kinh điển tức là chỗ đó có Phật*”. Bây giờ kỹ thuật in ấn phát triển, kỹ thuật in ấn kinh ngày càng cao. Về điều này thì người bây giờ có phước hơn so với người xưa. Ví dụ tôi

muốn mua một bộ “Đại Tạng Kinh”. Chỉ cần ta nói với tiệm sách tôi muốn mua một bộ, họ liền có thể giúp ta in một bộ.

Ngày xưa nếu muốn in thì phải in hơn 1000 bộ, ít nhất phải in 300 bộ. Nếu không sẽ không thu hồi được vốn. Bây giờ quá phương tiện, như Photo một bộ, được! In cho bạn một bộ. Điều này năm trước tôi mới biết. Tôi đặt một trăm bộ “Tứ Khố Toàn Thư” nơi nhà in ấn Thương Vụ. Họ nói, in một bộ họ cũng có thể in, đương nhiên giá cao một chút. Nếu in 100 bộ thì rất rẻ. Các bạn đồng học thật sự muốn thỉnh Phật trú thế. Trong gia đình mình thỉnh một bộ đại tạng kinh chính là có Phật trú thế. Chỗ nào có kinh điển thì có Chư Phật hộ niệm, Thiên Long Thiên Thần gia hộ. Hiện nay rất phương tiện tại sao không làm? Ngày xưa rất khó khăn.

Chúng tôi ấn tống Đại Tạng Kinh, số lượng một vạn bộ. Bây giờ đã tặng hết khoảng hơn 8000 bộ, còn hơn 1000 bộ nữa thì nguyện vọng chúng tôi sẽ thành tựu. Chắc trong vòng một hai năm nữa sẽ đủ, không vấn đề gì. Nên chư vị đồng học nên nhớ, tiền in ấn kinh là có sẵn không quên góp. Không cần bất cứ ai đem tiền đến. Đem tiền đến tôi lại không biết nên làm việc gì. Bây giờ không muốn làm nữa, nên đưa tiền tôi cũng không cần, không muốn phiền phức này nữa. Tôi khuyên quý vị, tìm nơi in ấn hoặc tìm tiệm sách. Tiệm sách có thể thay quý vị làm. Đây là việc tốt, họ sẽ rất vui làm việc này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 319